

Số: 26/2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch nông thôn trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Nước sạch nông thôn (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về các dự án, loại hình công trình cấp nước sạch sinh hoạt và tổ chức sản xuất nước sạch, phục vụ người dân vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quản lý các trạm cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý và thực hiện công tác đầu tư xây dựng duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp các trạm cấp nước theo kế hoạch.
2. Xây dựng kế hoạch, tổ chức sản xuất nước sạch hàng tháng, quý và cả năm; quản lý chất lượng nước theo quy chuẩn của Bộ Y tế.
3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên quản lý các Trạm cấp nước.
4. Kiểm nghiệm và phân tích mẫu nước theo quy chuẩn.
5. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho các dự án cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.
6. Thi công nâng cấp mở rộng, sửa chữa các công trình cấp nước, lắp đặt đồng hồ cho hộ dân sử dụng.
7. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức và người lao động thuộc Trung tâm.
8. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động của Trung tâm theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường.
9. Tổ chức thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.
10. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, Giám đốc Trung tâm ban hành quyết định, quy định chức năng nhiệm vụ và mối quan hệ công tác giữa các phòng, đội và trạm cấp nước.
11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm: gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm, điều hành toàn bộ hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm, giúp Giám đốc Trung tâm theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và

trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, 01 Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền thay Giám đốc Trung tâm điều hành hoạt động của Trung tâm.

2. Tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Tài vụ;
- c) Phòng Kế hoạch Kỹ thuật;
- d) Phòng Quản lý Khai thác;
- đ) Đội Thi công.

Điều 4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động (nếu có) của Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định số 4138/QĐ.UB ngày 30 tháng 11 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thay đổi tên gọi Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn thành Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Nước sạch nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban TCTU;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Vĩnh Long;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP.UBND tỉnh;
- Ban TCDNC;
- Lưu: VT, 78.TCDNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH